

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Ông Nguyễn Hồng Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Linh, kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng V, sinh 1994, ĐKTT: Ấp N 1 (Nay là ấp N), xã N, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1957, mẹ: Trần Thị Hồng L, sinh năm 1955; anh, chị, em ruột: 02 người (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo); vợ: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2019 cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959 (Có mặt)

Trú tại: Ấp N 1 (Nay là ấp N), xã N, huyện T, tỉnh T;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (Có mặt)

2. Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1955 (Có mặt)

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Trú tại: Ấp N 1 (Nay là ấp N), xã N, huyện T, tỉnh T;

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1990 (Có mặt)

Trú tại: Trú tại: Ấp N 1 (Nay là ấp N), xã N, huyện T, tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau nên khoảng 07 giờ 10 phút ngày 13/6/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng V điều khiển xe mô tô chở mẹ của bị cáo từ chợ Tập Ngãi về nhà trên đường đal thuộc ấp Trú tại: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh T. Trên đường, bị cáo nhìn thấy chú ruột là Nguyễn Văn N, sinh năm 1959 ngụ cùng ấp với bị cáo chạy xe đạp trên đường đal cùng chiều với bị cáo, bị cáo nảy sinh ý định đánh ông N nên cho xe chạy vượt qua xe đạp ông N về nhà trước. Khi về đến nhà, bị cáo lấy 01 cây thước, bằng gỗ, dài 01m, có 04 cạnh để trên ván gỗ nhà sau đứng ở trước cửa nhà sau thì thấy ông N đạp xe chạy ngang, bị cáo cầm cây thước gỗ chạy ra đường đal, hai tay cầm cây thước đánh vào phía sau lưng ông N 01 cái làm ông N loạng choạng tay lái và dừng xe lại, ông N nhảy ra khỏi xe, xe đạp ngã vào lề đường đal bên phải. Ông N quay người lại về hướng của bị cáo, bị cáo dùng cây thước gỗ đánh vào người ông N nhiều cái, theo hướng từ trên xuống, bị cáo vừa đánh vừa lùi về phía sau trúng vào tay và trán ông N làm ông N té ngã xuống đất, trán ông N bị chảy máu. Lúc này, cha của bị cáo từ trong nhà chạy ra nói “Sao mà đánh nó”. Sau đó, bị cáo ném bỏ cây gỗ còn nguyên vẹn, không bị gãy tại hiện trường, còn ông N bỏ chạy về nhà và được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần, sau đó chuyển lên bệnh viện đa khoa Trà Vinh điều trị đến ngày 24/6/2019 xuất viện. Ngày 02/7/2019, ông N nhập viện tại bệnh viện đa khoa Trà Vinh đến ngày 08/7/2019 xuất viện.

Khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1990 là con ruột ông N trình báo Công an xã Ngãi Hùng. Ngày 24/6/2019, ông N làm đơn yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Hoàng V về hành vi cố ý gây thương tích. Sau khi Công an làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi dùng cây thước gỗ đánh gây thương tích cho ông N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT ngày 11/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn N là:

- Sẹo vùng trán phải, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 11%.
- Sẹo lớn 1/3 dưới mắt trong cẳng tay trái, tỷ lệ 08%.
- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái còn dụng cụ kết hợp xương, tỷ lệ 06%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của nạn nhân Nguyễn Văn N là 23% theo nguyên tắc cộng.

Cơ chế hình thành vết thương của nạn nhân Nguyễn Văn N là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh; hướng từ trên xuống.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) cây thước gỗ mà bị cáo dùng để gây thương tích cho ông N, Cơ quan công an tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra xử lý.

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại yêu cầu Tòa án xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng V phải bồi thường chi phí điều trị là 18.875.645 đồng; chi phí ăn uống, đi lại; tiền công lao động là 10.200.000 đồng và yêu cầu tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng; chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tiền công lao động và ăn uống là 4.675.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường tiền các chi phí theo yêu cầu của ông N và chị T, riêng phần bồi thường về tổn thất tinh thần thì bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 10 tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo tác động gia đình bồi thường, khắc phục cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng và bị cáo nộp thêm 5.000.000 đồng tại Cơ quan thi hành án huyện Tiểu Cần để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn N còn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng là: 01 đồng hồ điện tử, hiệu Senko và 01 điện thoại di động, hiệu Mobiphone. Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận với nhau, bị cáo đã sửa chữa đồng hồ là 200.000 đồng; bồi thường điện thoại hư hỏng là 400.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo đã đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Về trách nhiệm dân sự: Vị đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại các khoản bồi thường như sau:

Tiền xe nhập, chuyển viện đi và về là 04 chuyến là 2.600.000 đồng; tiền công lao động 26 ngày x 200.000 đồng là 5.200.000 đồng; Tiền tái khám 08 chuyến tại bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần là 800.000 đồng, tiền khám ở bệnh viện Minh Tâm, Trà Vinh 01 chuyến là 160.000 đồng, 02 hộp sữa 1.440.000 đồng, tiền thuốc điều trị là 18.875.645 đồng và buộc bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 14 tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng, tổng cộng các khoản trên là 43.975.645 đồng.

(trừ 25.000.000đ bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại để khắc phục cho bị hại, nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 18.975.645 đ).

Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Nguyễn Thị T là 4.675.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) cây thước dài 01m, có 04 cạnh do không thu hồi được, nên không đặt ra việc xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hoàng V trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị là người trực tiếp chăm sóc ông Ng tại bệnh viện là 17 ngày, nay chị yêu cầu Nguyễn Hoàng V bồi thường số tiền 4.675.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

2. Bà Trần Thị Hồng L trình bày: Nguyễn Hoàng V là con ruột của ông D và bà, V có nhờ bà mượn tiền khắc phục hậu quả cho ông N số tiền là 25.000.000 đồng. Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ hoàn trả tiền đã mượn nêu trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau, nên khoảng 7 giờ 10 phút ngày 13/6/2019, tại đường đal trước cửa nhà của bị cáo tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh T, bị cáo Nguyễn Hoàng V dùng cây thước gỗ, dài 01 mét, có 04 cạnh, là hung khí nguy hiểm đánh vào người của bị hại Nguyễn Văn N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 23% (hai mươi ba phần trăm). Tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định : “ phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật hình sự bảo vệ.

Do đó, hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại vào ngày 13/6/2019, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cho nên Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; đã tác động mẹ ruột khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng và bị cáo tiếp tục nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần để khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có ông bà ngoại là Trần V, Lưu Thị T được nhà nước tặng huy chương kháng chiến

hạng nhì; cậu ruột là Trần Văn T là liệt sĩ. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của con người, là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình trái pháp luật, nhưng do bị cáo xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, giữa bị cáo và bị hại có quan hệ chú cháu ruột với nhau, chỉ có sự việc trái và tàu dừa của ông N rụng vào chuồng gà của bị cáo, nhưng hai gia đình không xử lý tốt vụ việc, có hành vi chửi bới lẫn nhau, bị cáo đã không tự kiềm chế được bản thân, dùng cây đánh vào người bị hại gây thương tích, hành vi của bị cáo còn gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương

Từ những cơ sở đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo Nguyễn Hoàng V với xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Nguyễn Hoàng V có các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan công an không thu được cây thước là hung khí dùng để đánh gây thương tích cho bị hại, nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N là 29.075.645 đồng (trong đó tiền thuốc điều trị: 18.875.645 đồng; tiền xe đi lại là 3.560.000, tiền sữa 1.440.000 đồng, tiền công lao đồng 5.200.000 đồng); Riêng tiền tổn thất tinh thần hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại bằng 10 tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng vì nguyên nhân sâu xa là do anh em giữa ông D và bị hại giải quyết mâu thuẫn chưa tốt dẫn đến con cháu thiếu suy nghĩ mà phạm tội, thương tích của bị hại chỉ ở mức 23%, nên Hội đồng xét xử thấy mức bồi thường 10 tháng lương tối thiểu là phù hợp, như vậy, tổng mức bồi thường của bị cáo cho bị hại là 43.975.465 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nhận trước 25.000.000 đồng, nên phải tiếp tục bồi thường số tiền là 18.975.645 đồng, bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền là 4.675.000 đồng

[8] Tại phần tranh luận, bị hại yêu cầu tăng mức hình phạt đôi bội bị cáo, không đồng ý như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát phát biểu trong

phần luận tội, nhưng vị đại diện viện kiểm sát đã phân tích nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ thì bị hại cũng đồng tình với mức án mà Viện kiểm sát đưa ra. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí, trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn N đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần.

Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý của Nguyễn Hoàng V số tiền 5.000.000 đồng tại biên lai thu số 0000053 ngày 21/02/2020 để đảm bảo thi hành án cho bị hại ông Nguyễn Văn N.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt chấp hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho Nguyễn Văn N số tiền là 43.975.645 đồng, (trừ 25.000.000 đồng nhận trước), nên bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền là: 18.975.645 đồng

Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý của Nguyễn Hoàng V số tiền 5.000.000 đồng tại biên lai thu số 0000053 ngày 21/02/2020 để đảm bảo thi hành án cho bị hại ông Nguyễn Văn N.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 4.675.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Về vật chứng:** Không thu hồi được cây thước nên không đặt ra xem xét.

*** Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

*Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.182.532 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GDKT);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Long